

Immigration New Zealand
Ho Chi Minh City Branch
New Zealand Consulate General
Metropolitan Building
235 Dong Khoi, District 1
Ho Chi Minh City, Viet Nam
Telephone: (848) 3827 2745
Email: hochiminhcity@dol.govt.nz

IMMIGRATION
NEW ZEALAND



NEW ZEALAND VISITOR VISA (BUSINESS)

APPLICATION CHECKLIST

A minimum of three (3) weeks is required to process a Business Visitor Visa application. However your application may take longer than this. The actual processing time will depend on a number of factors:

- The quality, quantity and strength of the information you provide at the time you lodge your application;
 - The complexity and circumstances of your individual application;
 - The volume of work on hand in the branch.
- Please note that December to March is our peak season and applications lodged during this time take significantly longer to process.

Thời gian tối thiểu để đánh giá hồ sơ xin thị thực đi công tác là 3 tuần. Tuy nhiên thời gian xét hồ sơ của quý vị có thể kéo dài hơn ngắn hơn thời gian nêu trên. Thời gian đánh giá một hồ sơ phụ thuộc vào các yếu tố sau:

- **Số lượng, chất lượng và mức độ thuyết phục của thông tin mà quý vị cung cấp vào thời điểm nộp hồ sơ;**
- **Mức độ phức tạp và hoàn cảnh của mỗi hồ sơ**
- **Khối lượng công việc của văn phòng chúng tôi. Thời gian từ tháng 12 đến tháng 3 là thời điểm cao điểm của văn phòng chúng tôi, nên hồ sơ nộp vào thời điểm này sẽ được xét duyệt lâu hơn.**

All documents not in English **must** be accompanied with an English translation from an independent and recognised translation company.

Tất cả giấy tờ bằng tiếng Việt hoặc các thứ tiếng khác phải nộp kèm bản dịch tiếng Anh, và bản dịch tiếng Anh này phải được thực hiện bởi một công ty/ tổ chức độc lập có thẩm quyền dịch thuật.

The following documents are required from standard passport holders at the time you lodge your business Visitor Visa application with us -

Các giấy tờ sau đây được yêu cầu đối với cá nhân sử dụng hộ chiếu phổ thông khi nộp hồ sơ xin thị thực công tác:

Please note for all applications received on and after 21 November 2011:

It is extremely important that you provide as much of the information requested below as possible. We may make a decision on your application based only on the information you initially provide with your application. We are not obliged to request any further information or comment from you if your application does not meet our immigration instructions.

Vui lòng lưu ý đối với những hồ sơ nhân vào ngày 21 tháng Mười Một 2011 và sau ngày 21 tháng Mười Một 2011:

Việc quý vị nộp đầy đủ thông tin được yêu cầu bên dưới là điều tối quan trọng. Chúng tôi có thể sẽ chỉ quyết định hồ sơ của quý vị dựa trên thông tin mà quý vị cung cấp ban đầu. Chúng tôi không có nghĩa vụ yêu cầu quý vị bổ túc thêm giấy tờ hoặc cho cơ hội giải thích những vấn đề trong hồ sơ nếu hồ sơ của quý vị không đáp ứng được yêu cầu của chính sách di trú.

<p>1. Passport Your valid passport or travel document is required. It must have a minimum of 3 months time past the date you plan to leave New Zealand.</p> <p>You can initially submit a copy of your passport, if your passport is currently with another Consulate for a visa.</p>	<p>1. Hộ chiếu Hộ chiếu hoặc giấy thông hành còn giá trị sử dụng được yêu cầu nộp kèm hồ sơ. Hộ chiếu hoặc giấy thông hành phải còn giá trị ít nhất ba tháng trước ngày quý vị dự định rời khỏi New Zealand.</p> <p>Nếu vào thời điểm nộp hồ sơ bản gốc hộ chiếu của quý vị phải nộp ở Tổng Lãnh sự hoặc Đại sứ quán khác, quý vị có thể nộp bản sao hộ chiếu.</p>
<p>2. Application Form You must fully complete and sign the "Application for Visiting New Zealand" form (INZ 1017). Download the latest version from our website: www.immigration.govt.nz</p>	<p>2. Đơn xin thị thực Quý vị phải điền đầy đủ và ký vào mẫu đơn "Application for Visiting New Zealand" (INZ 1017). Quý vị có thể tải mẫu đơn mới nhất từ trang web: www.immigration.govt.nz</p>
<p>3. Photographs The form must include TWO recent passport photos of the applicant.</p>	<p>3. Ảnh Đơn phải được kèm HAI tấm ảnh mới của người xin thị thực.</p>
<p>4. Application Fee There is fee to process your visa application. The fee is non-refundable, regardless of the outcome.</p> <p>The current fee is USD 130.00 per application.</p> <p>You CANNOT pay the fee in cash.</p> <p>We only accept payment by bank draft/cheque, bank transfer or cash deposit.</p> <p>Please refer to the last pages of the checklist for further details about how you can pay the application fee.</p>	<p>4. Lệ phí Lệ phí thị thực là lệ phí xét hồ sơ. Lệ phí này không được hoàn lại cho dù kết quả hồ sơ là như thế nào.</p> <p>Lệ phí hiện tại là USD 130/hồ sơ.</p> <p>Chúng tôi không chấp nhận việc trả lệ phí bằng tiền mặt.</p> <p>Chúng tôi chỉ có thể chấp nhận việc thanh toán lệ phí bằng hối phiếu/cheque ngân hàng, chuyển khoản hoặc nộp tiền mặt vào tài khoản.</p> <p>Vui lòng xem thông tin về cách thanh toán lệ phí ở cuối tờ hướng dẫn này.</p>
<p>5. Family Questionnaire Please complete and sign the attached "Supplementary Questionnaire" that lists your family. You must declare ALL your family, whether in Vietnam, in New Zealand or overseas, including the deceased.</p>	<p>5. Tờ khai gia đình Vui lòng khai đầy đủ vào tờ khai gia đình "Supplementary Questionnaire" đính kèm. Quý vị phải khai TẤT CẢ người thân trong gia đình quý vị cho dù họ ở Việt Nam, New Zealand hoặc bất cứ nước nào, kể cả những người đã qua đời.</p>
<p>6. Family Registration Book and ID A certified copy of your full Family</p>	<p>6. Hộ khẩu và chứng minh nhân dân Bản sao nguyên cuốn hộ khẩu và chứng</p>

Registration Book and Identity card.	minh nhân dân có chứng thực bởi chính quyền địa phương được yêu cầu nộp kèm theo đơn.
7. Curriculum Vitae Curriculum Vitae authorized by your local authority.	7. Sơ yếu lý lịch Sơ yếu lý lịch được xác nhận bởi chính quyền địa phương.
8. Employment in Vietnam Please provide: (a) Evidence of your employment, or company, or business in Viet Nam. The letter must state your position at your place of work; and (b) A letter of confirmation from your company approving your trip <u>and</u> providing details about who is meeting the cost of your travel to New Zealand. Examples of evidence of your employment could be: <ul style="list-style-type: none"> • your employment contract; • a letter from your employer. The letter must be on company letterhead and must clearly identify the name and contact details of the writer; • your business license; • company ownership documents; • business income tax or other documents showing the your business or company is actively operating. 	8. Việc làm tại Việt Nam Yêu cầu nộp: (a) Bảng chứng về công việc làm, hoặc cơ sở kinh doanh của quý vị tại Việt Nam. Chứng từ này phải thể hiện chức danh của quý vị tại nơi công tác; (b) Quyết định từ cơ quan tại Việt nam cử quý vị đi công tác tại New Zealand và xác định rõ cơ quan sẽ thanh toán những chi phí nào của chuyến đi. Những ví dụ về bằng chứng việc làm mà quý vị có thể nộp: Nếu quý vị là nhân viên, yêu cầu nộp : <ul style="list-style-type: none"> • Hợp đồng làm việc. • Thư xác nhận của cơ quan quý vị làm việc. Thư phải in trên giấy có tiêu đề của cơ quan, ghi rõ họ tên và các thông tin liên lạc của người viết thư. Nếu quý vị là chủ doanh nghiệp, yêu cầu nộp: <ul style="list-style-type: none"> • Giấy phép kinh doanh. • Chứng từ sở hữu công ty. • Biên lai thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc các chứng từ chứng tỏ công ty của quý vị vẫn đang hoạt động.
9. Purpose of your trip to NZ You must show us what business you intend to do while in New Zealand. This could be demonstrated by: <ul style="list-style-type: none"> • A letter of invitation from a New Zealand company. The letter must be on company letterhead and must clearly identify the name and contact details of the writer; • Evidence of meetings or appointments that have been arranged; • Evidence of internal travel in New Zealand that has been arranged for your meetings. 	9. Mục đích quý vị đến New Zealand: Quý vị phải trình bày công việc quý vị dự kiến thực hiện trong thời gian ở New Zealand. Điều này có thể được thể hiện dưới các hình thức sau: <ul style="list-style-type: none"> • Thư mời của đối tác tại New Zealand. Thư mời phải được viết trên giấy có tiêu đề của công ty, ghi rõ họ tên và các thông tin liên lạc của người viết thư mời. • Bảng chứng là lịch trình công tác, hoặc các cuộc hẹn làm việc đã được lên kế hoạch trước. • Bảng chứng việc đi lại tại New Zealand để tham dự các cuộc họp đã được bố trí.
10. Evidence of Funds	10. Bảng chứng về tài chính

<p>Provide evidence that you have sufficient funds to support yourself while in New Zealand.</p> <p>As a guide, this should be approximately USD 750 (NZD 1000) per month.</p> <p>Evidence of sufficient funds could be:</p> <ul style="list-style-type: none"> • A fully completed "Sponsorship Form" (INZ 1025) by a New Zealand citizen, resident or organization ; • Statement from employer or business partner, indicating which cost will be covered • Bank account/s showing a regular savings history. <u>Note:</u> any newly opened account or recent large deposit must be explained, with supporting evidence as to where the money has come from; • Evidence of a regular salary or wage being paid to you; • Other accessible and readily available funds that belong to you. 	<p>Cung cấp bằng chứng quý vị có đủ khả năng tài chính để chi trả trong thời gian dự kiến ở tại New Zealand.</p> <p>Số tiền này trung bình khoảng 750 đô la Mỹ (1,000 đô la New Zealand) mỗi tháng – thông tin chỉ có tính chất tham khảo.</p> <p>Bằng chứng tài chính có thể bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đơn bảo lãnh điền đầy đủ thông tin - mẫu "Sponsorship Form" – (INZ 1025) của một công dân, người thường trú hoặc công ty/tổ chức tại New Zealand. • Thư xác nhận của cơ quan hoặc đối tác, ghi rõ sẽ thanh toán những chi phí nào của chuyến đi • Tài khoản ngân hàng có ghi rõ quá trình gửi tiền tiết kiệm định kỳ. <u>Ghi chú:</u> Phải giải thích về tài khoản mới mở hoặc số tiền lớn mới gửi ngân hàng, nêu bằng chứng nguồn gốc của số tiền. • Bằng chứng về tiền lương quý vị được trả định kỳ . • Bằng chứng quý vị hiện đang có các khoản tài chính khác.
<p>11. Commitments in Vietnam</p> <p>We assess your social, financial and employment ties to Vietnam, to help us decide whether you have strong reasons to return to Vietnam at the end of your stay in New Zealand.</p> <p>We recommend that you provide us with documents that show you have commitments to return to. They could include (but are not limited to) evidence that you personally:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Have family in Vietnam; • Have social responsibilities or commitments in Vietnam; • Have funds in Vietnam; • Own property or assets in Vietnam. 	<p>11. Các ràng buộc tại Việt Nam:</p> <p>Chúng tôi xem xét các ràng buộc về xã hội, tài chính và việc làm của quý vị tại Việt Nam để đánh giá liệu quý vị có nhiều ràng buộc để trở về Việt Nam khi thị thực hết hạn hay không.</p> <p>Đề nghị quý vị cung cấp các loại giấy tờ chứng minh các mối ràng buộc để trở về Việt Nam. Tuy không giới hạn, các loại giấy tờ này có thể chứng minh rằng cá nhân quý vị:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Có gia đình tại Việt Nam. • Có trách nhiệm hoặc ràng buộc về mặt xã hội tại Việt Nam. • Có tài chính tại Việt Nam. • Bằng chứng sở hữu nhà cửa, đất đai hoặc tài sản có giá trị lớn tại Việt Nam.
<p>12. Airline Booking</p> <p>Please provide us with a copy of any flights you have booked.</p> <p>We recommend that you do NOT pay for your tickets before your visa application has been decided.</p>	<p>12. Xác nhận đặt vé máy bay</p> <p>Xác nhận đặt chỗ được yêu cầu nộp kèm theo đơn. Xin lưu ý: chúng tôi không yêu cầu quý vị mua vé máy bay trước khi hồ sơ được chấp thuận cấp visa.</p>

IMPORTANT NOTES:

Lưu ý quan trọng:

- Documents not in English must be accompanied with an English translation from an independent and recognised translation company.
Giấy tờ bằng tiếng Việt hoặc các thứ tiếng khác phải nộp kèm bản dịch tiếng Anh, và bản dịch tiếng Anh này phải được thực hiện bởi một công ty/ tổ chức độc lập có thẩm quyền dịch thuật.
- Unless specified on this checklist, please do NOT send us original documents, as these will not be returned to you. Provide us instead with certified true copies of the original documents
Ngoại trừ những trường hợp được yêu cầu trong tờ hướng dẫn này, quý vị vui lòng KHÔNG nộp bản gốc giấy tờ vì những giấy tờ này sẽ không được trả lại. Thay vì nộp bản gốc giấy tờ, quý vị nên nộp bản sao có chứng thực.
- Please note that your Immigration Officer may ask you to supply additional documents to those listed above, to assist in deciding your application, and/or to attend an interview with us.
Xin lưu ý là để quyết định hồ sơ của quý vị, đôi khi nhân viên xét hồ sơ của quý vị có thể yêu cầu quý vị bổ sung thêm các giấy tờ không có trong danh sách nêu trên, và/hoặc yêu cầu tham dự 1 buổi phỏng vấn.
- Providing the information above does not guarantee your visa will be approved. All applications are subject to an assessment which includes looking at your reasons for travelling to New Zealand, and whether or not you will abide by the conditions of any visa that may be granted to you.
Việc cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu không bảo đảm là hồ sơ của quý vị được chấp thuận. Tất cả các hồ sơ đều được đánh giá về lý do xin thị thực, và về khả năng tuân thủ những ràng buộc của loại thị thực mà chúng tôi có thể cấp cho quý vị
- If you withhold relevant information, or provide false or misleading information to us, your application will most likely be declined.
Nếu quý vị che giấu thông tin, hoặc cung cấp thông tin không trung thực, hồ sơ của quý vị rất có thể sẽ bị từ chối.

VISA FEES – METHODS OF PAYMENT

CÁC PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN LỆ PHÍ THỊ THỰC

- All applications require a fee to be paid, unless specifically stated as being exempt from a fee.
Trừ trường hợp được miễn phí, tất cả các loại hồ sơ xin thị thực đều phải nộp kèm lệ phí xét hồ sơ.
- The fee must accompany the application at the time it is lodged.
Lệ phí thị thực phải được thanh toán tại thời điểm nộp hồ sơ.
- The fee is a processing fee that covers the costs of handling and assessing the application. It is non-refundable, regardless of the outcome of the application.
Lệ phí thị thực là lệ phí xét hồ sơ. Lệ phí này không được hoàn lại cho dù kết quả hồ sơ là như thế nào.
- Please go to our website www.immigration.govt.nz to find out how much the current application fee is. Once in the main home page, click on the FEES link on the right hand side of the screen.
Vui lòng kiểm tra trang web www.immigration.govt.nz để biết mức phí hiện tại cho loại hồ sơ thị thực quý vị muốn nộp là bao nhiêu. Một khi vào trang chủ, nhấn vào từ FEES bên phải màn hình.
- Spouses and dependent children (under 20 years) need only pay one fee provided that they are applying for the same type of visa, at the same time, on the same form and to the same office. Otherwise the fee stated is per application.
Vợ/chồng và con còn phụ thuộc cha mẹ (dưới 20 tuổi) chỉ cần trả một lệ phí miễn là cả vợ/chồng và con cùng xin một loại thị thực cùng một thời điểm, điền cùng một đơn, và cùng nộp hồ sơ tại một văn phòng. Trong mọi trường hợp khác lệ phí được tính trên từng hồ sơ.

YOU CANNOT PAY BY THE FOLLOWING MEANS

Quý vị không thể đóng tiền bằng những phương thức sau đây

WE DO <u>NOT</u> ACCEPT	CHÚNG TÔI <u>KHÔNG</u> CHẤP NHẬN
<ul style="list-style-type: none">CashCredit Card paymentsDebit Cards paymentsPersonal chequesBank drafts issued by Sacombank, Vietnam through Citi Bank.	<ul style="list-style-type: none">Tiền mặtThanh toán bằng thẻ tín dụngThanh toán bằng thẻ ghi nợ (debit card)Cheque cá nhânHối phiếu phát hành bởi ngân hàng Sacombank, Việt Nam thông qua Citi Bank.

ACCEPTABLE METHODS OF PAYMENT

Những phương thức đóng tiền có thể chấp nhận được

CASH DEPOSIT (PREFERRED METHOD)	NỘP TIỀN MẶT (USD) VÀO TÀI KHOẢN (PHƯƠNG THỨC ĐƯỢC ƯA CHUỘNG)
<ul style="list-style-type: none">You can go to any branch of ANZ Vietnam bank and arrange for cash (USD) to be deposited directly into our bank account. Our account details are:<ul style="list-style-type: none">➢ Account number = 3179176 (USD)➢ Account name = NEW ZEALAND	<ul style="list-style-type: none">Quý vị có thể đến bất cứ chi nhánh nào của ngân hàng ANZ tại Việt Nam và nộp tiền mặt (USD) vào tài khoản của chúng tôi. Thông tin tài khoản của chúng tôi là như sau:<ul style="list-style-type: none">➢ Số tài khoản = 3179176 (USD)

<p>IMMIGRATION SERVICE</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ Bank = ANZ Bank Vietnam, Ho Chi Minh City ➤ SWIFT Code = ANZBVNX472 • Address of branches of ANZ bank can be found on www.anz.com/vietnam • Please ensure your name is included on the deposit as a reference. • The original bank receipt must accompany the application. • Please ensure you pay the correct fee in USD. 	<ul style="list-style-type: none"> ➤ Tên tài khoản = NEW ZEALAND IMMIGRATION SERVICE ➤ Tại ngân hàng = ANZ Việt Nam, TP. Hồ Chí Minh ➤ Mã số SWIFT = ANZBVNX472 • Địa chỉ của ngân hàng ANZ có thể tìm thấy tại trang web www.anz.com/vietnam • Vui lòng ghi tên của quý vị vào tờ khai chuyển tiền để chúng tôi có thể đối chiếu sau đó. • Bản gốc của biên lai chuyển tiền phải được nộp kèm với hồ sơ. • Quý vị phải bảo đảm mình đóng đúng số tiền bằng dollar Mỹ.
--	---

BANK TRANSFER	CHUYỂN KHOẢN
<ul style="list-style-type: none"> • You can go to your own bank or any bank and arrange for the fee to be paid (transferred) directly into our bank account. When making a payment by transfer from your bank, you should confirm with your bank that the money is converted to USD prior to it being transferred to our ANZ (USD) bank account. Our account details are: <ul style="list-style-type: none"> ➤ Account number = 3179176 (USD) ➤ Account name = NEW ZEALAND IMMIGRATION SERVICE ➤ Bank = ANZ Bank Vietnam, Ho Chi Minh City ➤ SWIFT Code = ANZBVNX472 • Please ensure your name is included on the deposit as a reference. • A copy of the bank receipt must accompany the application. • Please ensure you pay the correct fee in USD. • Please ensure that you pay any associated bank fees in addition to the amount of the fee you are transferring. 	<ul style="list-style-type: none"> • Quý vị có thể chuyển khoản lệ phí thị thực từ bất cứ ngân hàng nào đến tài khoản của chúng tôi. Khi chuyển khoản, quý vị phải bảo đảm là số tiền phải được quy đổi ra dollar Mỹ từ ngân hàng của quý vị trước tiền được chuyển đến tài khoản ngân hàng (USD) của chúng tôi tại ANZ. Thông tin tài khoản của chúng tôi là như sau: <ul style="list-style-type: none"> ➤ Số tài khoản = 3179176 (USD) ➤ Tên tài khoản = NEW ZEALAND IMMIGRATION SERVICE ➤ Tại ngân hàng = ANZ Việt Nam, TP. Hồ Chí Minh ➤ Mã số SWIFT = ANZBVNX472 • Vui lòng ghi tên của quý vị vào tờ khai chuyển tiền để chúng tôi có thể đối chiếu sau đó. • Bản sao của biên lai chuyển tiền phải được nộp kèm với hồ sơ. • Quý vị phải bảo đảm mình đóng số tiền chính xác bằng dollar Mỹ. • Ngoài số tiền chuyển khoản để trả lệ phí thị thực, quý vị phải bảo đảm mình trả đầy đủ phí dịch vụ ngân hàng (nếu có).

ANZ BANK (VN) CHEQUE	CHEQUE DO NGÂN HÀNG ANZ VIỆT NAM PHÁT HÀNH
<ul style="list-style-type: none"> • Cheques issued by the ANZ Bank in Vietnam and drawn domestically on the ANZ Bank in Vietnam should be for the exact fee amount in USD. • Please make the cheque payable to the NEW ZEALAND IMMIGRATION SERVICE. 	<ul style="list-style-type: none"> • Cheque phát hành bởi ngân hàng ANZ tại Việt Nam, không thông qua ngân hàng nước ngoài, phải có đúng mệnh giá được yêu cầu và bằng dollar Mỹ. • Tên người thụ hưởng hối phiếu là NEW ZEALAND IMMIGRATION SERVICE.

OTHER BANK DRAFTS	CÁC HỐI PHIẾU KHÁC
<ul style="list-style-type: none"> • Drafts either issued by any other bank either within Vietnam or overseas OR that are drawn on any other bank, must contain an additional USD 20.00 for each draft as the bank clearance fee. • United States dollars (USD) only. • Please make the draft payable to the NEW ZEALAND IMMIGRATION SERVICE. 	<ul style="list-style-type: none"> • Các loại hối phiếu khác phát hành ở các ngân hàng khác tại Việt Nam hoặc phát hành thông qua các ngân hàng ở nước ngoài phải kèm thêm 20 dollar Mỹ trên mệnh giá mỗi tấm hối phiếu để làm phí dịch vụ ngân hàng. • Chỉ có thể chấp nhận dollar Mỹ. • Tên người thụ hưởng hối phiếu là NEW ZEALAND IMMIGRATION SERVICE.

If you are unsure about the fee payment please contact our office by email at hochiminhcity@dol.govt.nz
Nếu quý vị không chắc chắn về việc đóng lệ phí thị thực xin vui lòng liên lạc văn phòng chúng tôi qua email hochiminhcity@dol.govt.nz